

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 10/4/2018  
V/v: “Kiện ly hôn,  
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Vãn;
2. Ông Bùi Nguyên Thoại

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/2/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vương Thị Ng** - Sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi ở hiện nay: Tổ 21, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

2. Bị đơn: **Anh Mai Văn Ch** - Sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Thị Ng trình bày:** Chị Vương Thị Ng và anh Mai Văn Ch tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ch nghiện ma túy chị Ng và gia đình đã đưa anh Ch đi cai nghiện nhiều lần nhưng anh Ch không

cai nghiện được. Từ tháng 6/2017 chị đã đưa cháu Mai Phương Th và cháu Mai Ánh H về nhà mẹ đẻ ở tổ 21, phường D, thành phố L sinh sống vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay chị Vương Thị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn Ch

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Mai Phương Th - Sinh ngày 28/11/2005; cháu Mai Ánh H - Sinh ngày 30/6/2013. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng chị Vương Thị Ng. Chị Vương Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị Vương Thị Ng làm cho công ty Hà Sơn Bình có thu nhập 4.500.000 đồng/tháng, anh Mai Văn Ch làm tự do thu nhập ít lại nghiện ma túy lên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Vương Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Bị đơn anh Mai Văn Ch:** Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản, giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Mai Văn Ch nhưng anh Mai Văn Ch không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa chị Vương Thị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Vương Thị Ng được ly hôn anh Mai Văn Ch; Về con chung giao cháu Mai Phương Th, cháu Mai Ánh H cho chị Vương Thị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Mai Văn Ch sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản, giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Mai Văn Ch nhưng anh Mai Văn Ch không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Tại phiên tòa anh Mai

Văn Ch vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Mai Văn Ch.

[2] Về hôn nhân: Chị Vương Thị Ng và anh Mai Văn Ch tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ch nghiện ma túy chị Ng và gia đình đã đưa anh Ch đi cai nghiện nhiều lần nhưng anh Ch không cai nghiện được. Từ tháng 6/2017 chị Vương Thị Ng đã đưa cháu Mai Phương Th và cháu Mai Ánh H về nhà mẹ đẻ ở tổ 21, phường D, thành phố L sinh sống vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay chị Vương Thị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn Ch. Việc vợ chồng mâu thuẫn đã sống ly thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị Ng đối với anh Mai Văn Ch

[3] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng hiện nay cháu Mai Phương Th, cháu Mai Ánh H đang sinh sống cùng chị Vương Thị Ng. Chị Vương Thị Ng làm việc cho công ty Hà Sơn Bình có thu nhập 4.500.000 đồng/tháng, anh Mai Văn Ch làm tự do thu nhập ít lại nghiện ma túy lên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, cháu Mai Phương Th có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Mai Phương Th, cháu Mai Ánh H cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Mai Văn Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Vương Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị Ng và anh Mai Văn Ch

2. Về con chung: Giao cháu Mai Phương Th - Sinh ngày 28/11/2005; cháu Mai Ánh H - Sinh ngày 30/6/2013 cho chị Vương Thị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng. Anh Ch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị Ng không được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Vương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0004763 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Vương Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Vương Thị Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Mai Văn Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Lanh**